

HỘI  
HOA SĨ TRẺ  
VIỆT NAM

ASSOCIATION DES JEUNES PEINTRES DU VIETNAM

HỘI  
HOA SĨ TRẺ  
VIỆT NAM

VIETNAMESE YOUNG ARTIST ASSOCIATION

15

**họa sĩ  
điều khắc gia**

**hội họa sĩ trẻ việt nam**

## *Jeunes peintres et Sculpteurs Vietnamiens,*

Nous avons conscience que l'Art Vietnamien, plus particulièrement la peinture et la Sculpture, pendant plus d'un demi siècle, depuis la fondation à Hanoi de l'ancienne Ecole des Beaux-Arts de l'Indochine, n'a pas répondu à la réalité Vietnamienne.

Cette période est en effet marquée par la pauvreté de l'inspiration artistique caractérisée par un laisser-aller déconcertant et un individualisme à la pensée étriquée, qui ne reflètent pas fidèlement l'âme Vietnamienne et ses problèmes aussi vastes que variés.

Les normes erronées du passé n'ont jamais été véritablement analysées : les caractéristiques soi-disant orientales ont été exploitées comme source d'inspiration alors qu'elles ne constituaient qu'une forme d'allégeance à la Chine ou au Japon...

Dans d'autres cas, l'Art Vietnamienne se contentait d'être tributaire de l'Art européen, plus particulièrement de l'école de Paris — pour la plupart des Jeunes artistes Vietnamiens, les principes de l'Ecole de Paris furent érigés en règles immuables aussi bien sur le plan de la conception que de l'exécution ce qui a emprisonné l'Art Vietnamien dans le cadre étroit de la cage coloniale et en a fait un sous-produit de l'art occidental.

Il serait également erroné d'assimiler les tendances avancées de la peinture et de la Sculpture Vietnamiens aux courants artistiques même les plus progressistes d'Europe.

Il semble d'autre part que la vulgarisation de l'Art ait été sciemment négligée : au lieu d'être mis à la portée de l'appréciation du grand public, l'Art Vietnamien dégénéra en industrie à l'intention des touristes étrangers. Le peuple Vietnamien, que l'Art Vietnamien concerne d'une façon primordiale a été, c'est le moins qu'on puisse en dire, totalement oublié.

Il y eut par ailleurs un grand vide dans le domaine de la critique d'Art. Ceux qui écrivaient sur l'Art, ainsi que les critiques proprement dit, déjà peu nombreux, se fondaient pour leur documentation sur les livres occidentaux, ceux qui expliquent leur ignorance des véritables problèmes de l'Art Vietnamien.

Ces constatations nous amènent à lancer cet appel, à l'intention des artistes Vietnamiens de la jeune génération. Le temps est venu de promouvoir un mouvement artistique progressiste. En voici les règles et les moyens :

— Renoncer au laisser-aller et à l'individualisme étriqué, libérer ses pensées des ateliers confinés, pour être au diapason de la vitalité de la race...

— Avoir une connaissance exacte et profonde de l'Art du monde pour déterminer notre position.

— Adopter une conception qui soit la plus originale, la plus proche de nous ; conception que nous sentons du plus profond de nos entrailles, dans le cœur du peuple...

— Mettre l'Art à la portée du public ; faire de telle sorte que l'Art ne soit plus un luxe, mais une nécessité, une flamme sacrée qui renforce la vitalité et accuse la personnalité...

— Créer une atmosphère vivante en matière de critique d'Art ; en finir avec les artifices que sont les courtoisies de surface. En un mot, faire des critiques, émettre des suggestions, honnêtes et sincères, pour avancer ensemble sur le chemin du progrès...

## *Họa sĩ, Điêu Khắc Gia Trẻ Việt-Nam,*

Nhận thấy nghệ thuật Việt Nam, nói riêng là Hội họa và Điêu Khắc, trong hơn nửa thế kỷ nay, kể từ ngày có trường Mỹ Thuật Đông Dương do người Pháp thành lập tại Hà-nội, vẫn chưa đáp ứng được với thực trạng Việt Nam. Cảm hứng nghệ thuật có thể nói là quá nghèo nàn vì chủ nghĩa buông thả, vì chủ nghĩa cá nhân chật hẹp không tương xứng với hoàn cảnh Việt Nam với những vấn đề vô cùng lớn lao và phong phú.

Những kiểu cách sai lầm từ trước tới nay vẫn chưa được mổ xẻ : hoặc dùng những đặc tính gọi là Á Đông để làm căn bản nghệ thuật mà thật ra chỉ là những hình thức lệ thuộc Tàu, Nhật..... hoặc nhờ cậy vào nghệ thuật Âu Châu, đặc biệt là trường phái Paris, lấy nó làm tiêu chuẩn để suy luận và làm việc, nhốt gọn nghệ thuật Việt Nam trong cái giỏ «thuộc địa» nên những công trình thực hiện chỉ là cái gì thứ yếu đối với nghệ thuật Tây Phương.

Cũng sai lầm khi định nghĩa tiến bộ là những hình thức nào gần với trào lưu nghệ thuật tiến bộ nhất của Âu Châu.

Mặt khác ý nghĩa của sự phổ biến nghệ thuật hầu như bị quên bỏ : thay vì nghệ thuật được trưng bày cho quần chúng thưởng lãm thì nó thành kỹ nghệ sản xuất để phục vụ du khách ngoại quốc ; quần chúng Việt Nam, đối tượng chính của nghệ thuật Việt Nam đã gần như bị bỏ rơi.

Có một khoảng trống lớn trong lãnh vực phê bình nghệ thuật. Những nhà viết về nghệ thuật và các phê bình gia rất hiếm đều đặt căn bản tư tưởng mình trên sách vở Tây Phương, do đó không nắm vững những vấn đề riêng biệt của nghệ thuật Việt Nam.

Vì những nhận xét đó, chúng tôi kêu gọi các bạn hãy cùng hợp lại để gây một phong trào nghệ thuật tiến bộ và không lệ thuộc bằng cách :

— Từ bỏ chủ nghĩa buông thả, chủ nghĩa cá nhân chật hẹp, giải thoát tư tưởng khỏi phòng vẽ tù túng để cùng sống cái sức sống Việt Nam.

— Có một kiến thức đúng đắn và sâu rộng về nghệ thuật thế giới để xác định vị trí của mình.

— Theo đuổi khuynh hướng nghệ thuật tân kỳ nhất, ở gần chúng ta nhất : khuynh hướng đã có sẵn ngay trong lòng chúng ta, ngay trong lòng quần chúng Việt Nam.

— Tìm cách mang nghệ thuật đến với quần chúng, tận hiến họ để nghệ thuật không phải là một xa xỉ phẩm của xã hội mà là một cái gì cần thiết, một chất lửa nung nấu sức sống và nhân tính.

— Gây một không khí phê bình sôi động, bỏ hẳn thái độ xã giao giả dối ; chỉ trích và đề nghị thẳng thắn để cùng tiến bộ.

Saigon, ngày 10 tháng 11 năm 1973

Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam



L'Association des Jeunes Peintres du Viêt Nam a sept ans. Selon la tradition, nous apprécions aujourd'hui, encore une fois, l'art de certains de ses membres qui sont aussi ceux du nouveau Comité exécutif 1973-1975. Les autres membres de l'Association seront invités à participer à une autre exposition, d'une plus grande envergure, dont la date sera fixée ultérieurement.

Pour mieux comprendre la vraie nature de l'Association, il serait plus opportun de connaître les participants de cette exposition eux-mêmes qui, pour la plupart, se sont entièrement consacrés à leur métier pendant la décennie 60-70, ou peu de temps avant cette date.

Tout d'abord, dans le domaine de la sculpture, nous pouvons citer Lê-Tài-Diễn, Dương-Văn-Hùng et Mai-Chững. Commençons par Mai-Chững, qui n'est pas un inconnu pour le grand public. L'œuvre la plus récente et la plus digne d'intérêt de Mai-Chững est une statue en bronze réalisée pour le compte du Crédit Commercial du Viêt Nam. Cette statue actuellement exposée à Long-Xuyên, une ville de la région Ouest, symbolise notre civilisation agricole : une gerbe de riz s'élançant vers les cieux... L'Art de Mai-Chững a suivi un processus solide, s'inspirant au départ de deux sources différentes. L'une d'elles est Henri-Moore (période avant 1968) dont l'influence est concrétisée par la réalisation de la statue du Centre Commercial Tam-Đa ; l'autre étant Zoltan Kemeny dont l'art consiste à assembler des pièces métalliques multiformes, des douilles de cartouches pour en faire un « tableau en relief » (Centre Commercial Tam-Đa). Après 1968, Mai-Chững s'élança hardiment dans la recherche de sa propre voie. Cette voie est marquée par un buste réalisé entièrement à l'aide des douilles de cartouches en 1970. Le métal assemblé en désordre exprime avec force la destruction et le caractère dramatique de notre époque.

Dương-Văn-Hùng est un nouveau venu dans le monde des Arts, malgré ses diplômes qui datent longtemps. Ses statues réalisées à l'aide des feuilles de cuivre assemblées sont aussi austères que sa personne. La tête exposée dans cette salle représentent une fille aux regards qui implorant dénote une peur inexprimable.

Il y a deux ans, en 1971, nous avons connu Lê-Tài-Diễn, à l'occasion de son exposition à l'Alliance Française. Diễn est peut-être l'artiste le plus polyvalent, car il est à la fois sculpteur, peintre et estampeur. Disciple d'André Lhôte, il a enrichi notre Art de précieuses notions sur les estampes... Comme la plupart des jeunes artistes, Diễn a commencé sa carrière de sculpteur en s'inspirant des œuvres d'Henri Moore, pour façonner lentement son propre style. Toutefois, ses dons concernant la peinture dépassent largement ceux concernant la sculpture. Dans ce domaine, Diễn a eu un net revirement pendant la période 1971-1973, passant du symbolisme à l'abstractionnisme. Sa dernière tendance porte sur des grands espaces peints en rouge et jaune accentués de noir, composition symbolisant les caractéristiques Vietnamiennes.

Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam hoạt động được bảy năm. Như truyền thống của Hội, trong buổi lễ ra mắt Ban Chấp Hành mới (73 - 75) hôm nay chúng ta lại được thưởng thức nghệ thuật của một số thành viên phần nhiều là nhân viên trong ban chấp hành. Các thành viên khác sẽ được mời tham dự một cuộc triển lãm với qui mô lớn hơn sẽ được ấn định ngày giờ sau.

Đề hiểu rõ hơn thực chất của Hội, tốt hơn hết chúng ta tìm hiểu về những người tham dự cuộc triển lãm này, hầu hết là những người đã sống chết với nghề trong khoảng thập niên 60-70 hoặc trước đó vài năm.

Trước hết, về phía điêu khắc, ta thấy có Lê Tài Diễm, Dương Văn Hùng và Mai Chứng. Trừ hai người trước ra, không ai còn lạ gì với điêu khắc gia Mai-Chứng. Công trình đồ sộ gần đây nhất của Mai-Chứng là pho tượng bằng đồng do Việt Nam Thương Tín đặt và đã được dựng tại Long Xuyên, một tỉnh lỵ miền Tây, trình bày biểu tượng của nền văn minh nông nghiệp, một bó lúa vươn lên ngắt trời. Nghệ thuật Mai Chứng có một tiến trình vững chắc và ta có thể ghi nhận được 2 nguồn chính : một từ Henry Moore (khoảng 1968 về trước), dấu vết cuối cùng là bức tượng tại Thương Xá Tam-Đa (Chị Em) ; nguồn thứ hai bắt từ Zoltan Kemeny dùng những mảnh vụn đồng, đuôi đạn đề hàn gắn thành « tranh nổi » (tableau en relief) tại Thương Xá Tam-Đa. Từ đó Mai Chứng lao mạnh đề đi đến con đường riêng biệt của mình. Con đường này được đánh dấu bằng bức tượng bán thân thực hiện toàn bằng đuôi đạn (năm 1970). Chất kim khí hàn lỗ chỗ cho ta một ấn tượng rất mạnh mẽ về sự tàn phá và tính chất bi thảm của thời đại chúng ta.

Dương Văn Hùng là một tên mới trong giới nghệ thuật dù anh tốt nghiệp Mỹ thuật rất lâu. Tượng của anh, thực hiện bằng đồng lá ghép lại, mang tính cách khắc khổ như con người anh. Tượng « Đầu Người » trong phòng mô tả nét mặt cô gái có cái nhìn trần trối, một nỗi sợ hãi không thoát lên được.

Cách đây hai năm (1971) chúng ta đã làm quen Lê Tài Diễm qua cuộc triển lãm tại Pháp văn Đồng Minh Hội của anh. Có lẽ Diễm là người đa năng nhất trong lãnh vực nghệ thuật : anh làm tượng, làm tranh, làm ấn họa. Là học trò của André Lhote, anh đã mang được một số kiến thức rất hữu ích về cho chúng ta trong nghề ấn họa. Ở đây, chúng ta hãy nói về nghệ thuật của Diễm. Như phần đông những người làm tượng trẻ khác, anh bắt đầu bằng những bài học rút từ H. Moore và lần lần đi đến đường hướng riêng của mình. Nhưng có lẽ tranh của Diễm còn quan trọng hơn nhiều. Anh có chuyên hướng rõ rệt trong khoảng thời gian 1971-1973, từ lối tượng hình đến trừu tượng. Khuynh hướng sau cùng với không gian trải rộng, với màu đỏ, vàng nhấn mạnh bằng màu đen mang tính chất Việt Nam.

Vers 1963, Nguyễn-Phước et Nguyễn Lâm exposaient ensemble leurs œuvres, d'où transparaît un pessimisme sans équivoque. Mais avec le temps, chacun d'eux a cherché et trouvé sur propre style.

C'est Nguyễn-Phước qui a évolué le plus, non seulement par rapport à Nguyễn-Lâm, mais encore par rapport même à nombre de ses contemporains. Il a commencé avec des personnages austères, au regard noir et profond, aux coloris discrets et modestes. Vers les années 1966-67, Nguyễn-Phước s'est rallié à l'abstractionnisme ; il continue ainsi son chemin, avec plus de douceur et de subtilité dans l'harmonie. Les œuvres de Nguyễn-Phước entre temps, ont changé : des pensées pessimistes, l'inspiration est passée au formalisme noble et pur. Il va sans dire que ce changement d'orientation ne s'arrête pas là : nous attendons de Nguyễn-Phước que son talent s'affirme encore davantage.

Quant à Nguyễn-Lâm, il n'y a pas tant d'évolution, sur le plan de la technique. Ou plutôt, il n'y a d'évolution que dans l'emploi et le mélange des couleurs. S'il a commencé par la mise en relief des tons jaune et orange sur fond noir, créant ainsi un effet de pénombre, Nguyễn-Lâm a fini par porter son choix sur les tons gris-bleu ou gris-rose. Entre temps, ces sources d'inspiration ont aussi changé. Le cadre de ses œuvres a été celui des familles pauvres et des travailleurs manuels : désormais, ayant opté pour l'abstractionnisme, Nguyễn-Lâm va s'adonner entièrement soit à la nature morte, soit aux personnages, ces derniers ayant une apparence beaucoup plus insouciant et détachée.

Trinh-Cung et Đinh-Cường sont deux autres peintres qui méritent notre attention, et dont la conception se confirme très proche l'une de l'autre. Tous les deux ont débuté par le romantisme, avec cette tendance qui se réclame à la fois de Modigliani et de Chagall. L'année 1968 fut l'apogée du romantisme chez Trinh-Cung, avec le gris-bleu teinté de violet et de rose-clair. Depuis quelques années, l'artiste reste fidèle à ses anciennes harmonies, mais le fond a changé pour devenir de plus en plus simple, avec des sujets de plus en plus choisis. On pourrait considérer le tableau « l'Enfant et l'Oiseau » (peint aux environs de 1971) comme témoin de cette évolution. Nous avons là un Trinh-Cung qui ne cache pas son angoisse quant au milieu environnant, un Trinh-Cung qui se dévoue, corps et âme, à la voie qu'il a trouvée. Ses œuvres les plus récentes vont encore plus loin, avec plus de simplicité quant à la forme, et qui présentent des personnages aussi prosaïques qu'ils pouvant l'être, dans un cadre qui tire de plus en plus sur le gris-sombre. On voit bien que sa voix s'affirme, plus confiante, plus forte et plus claire... pour exprimer toute l'appréhension de l'homme et par rapport à la communauté dans laquelle il vit.

Khoảng năm 1963, Nguyễn Phước, Nguyễn Lâm thường triển lãm chung với nhau với những tác phẩm biểu tượng đầy bí quan. Lần lần, hai khuynh hướng của họ càng khác nhau.

Nguyễn Phước là người có lẽ thay đổi nhiều nhất, không phải chỉ đối với N. Lâm mà đối với phần đông các họa sĩ đồng thời. Anh khởi đầu bằng những nhân vật khắc khổ với đôi mắt sâu đen, màu sắc đậm bạc. Khoảng 1966-1967, anh chuyển hẳn sang lối trừu tượng với màu sắc mịn màng tế nhị hơn cho tới nay. Về nội dung, tranh Nguyễn Phước cũng chuyển từ cực này đến cực kia, từ những u tư bí quan chuyển sang đường lối thuần-tuý tạo-hình. Hẳn nhiên sự chuyển hướng này chưa ngừng và chúng ta chờ nghe tiếng nói dứt khoát của Nguyễn Phước.

Riêng Nguyễn Lâm sự chuyển biến rất ít và gần như không có thay đổi lắm trong kỹ-thuật, hay có cũng chỉ là những màu xử dụng. Trước kia, anh hay tô nền đen và đặt màu vàng, cam lên tạo không khí tranh tối tranh sáng. Dần dần vàng cam được thế bằng màu xám lục, xám hồng. Nội dung thì có sự thay đổi nhiều : Trước kia là những hoạt cảnh của gia đình nghèo, những người lao động, nay với lối vẽ bán trừu tượng, anh thích diễn tả tĩnh vật hoặc nếu vẽ nhân vật thì họ có vẻ thơ thới hơn trước.

Hai họa sĩ khác có những tiến trình khá gần gũi nhau là Trịnh Cung và Đinh Cường. Cả hai cùng khởi đầu bằng khuynh hướng lãng mạn, phảng phất không khí nửa Modigliani — nửa Chagall. Khoảng 1963 là thời kỳ cực lãng mạn của Trịnh Cung với những màu xám lam, tím, hồng nhạt. Trong những năm gần đây, vẫn lối xử dụng màu cũ, nhưng nội dung đã thay đổi qua những hình thể được dân dị hóa và các đề tài chọn lựa. Bức « Trẻ thơ và chim » (khoảng 1971) có thể đại diện cho khuynh hướng này. Chúng ta đã thấy một Trịnh Cung bị bức rức bởi ngoại cảnh, một Trịnh Cung dẫn thân. Những tác phẩm mới nhất của anh còn đi xa hơn, với hình thể được dân dị hóa hơn, trình bày những con người trần trụi với một không khí xám lại. Chắc chắn là Trịnh Cung sẽ lên tiếng to hơn, mạnh dạn hơn, rõ ràng hơn về nỗi khắc khoải của mình đối với con người, đối với xã hội anh sống.

Về phía Đinh Cường, trong khoảng thời gian 68-69 có một chuyển hướng sang trừu tượng, nhưng sau đó, lại trở về lối hình dung cũ, phần nhiều mang tính chất lãng mạn, thơ mộng, đầy vẽ « Huế ».

Một người vẽ tranh đầy thơ mộng khác, có lẽ là thơ mộng nhất trong phòng tranh này là Nguyễn-Khai. Nguyễn Khai bắt đầu bằng lối vẽ tượng hình. Khoảng 63 chú trọng đặc biệt màu xám. Qua 64, anh chuyển sang lối xử dụng những màu trong suốt làm « phong » với những đường cong trang trí cho các nhân vật thiếu nữ của anh hoặc các nhân vật được vẽ bằng dao gậy ấn-tượng về những

Dans les années 68-69, Dinh-Cuong, quant à lui, et pendant quelque temps, a eu un net penchant en faveur de l'abstractionnisme. Il est revenu assez tôt à ses formes anciennes, avec comme ton dominant le romantisme et la poésie, chargé de particularités « huêennes ».

Un autre peintre, plein de romantisme, peut-être le plus romantique de ce salon, c'est Nguyễn-Khai. Il a commencé sa voie par le romantisme. En 1963, son choix se fixa essentiellement sur le gris. En 1964, sa toile de fond était meublée de couleurs transparentes, avec des décors curvilignes tantôt pour ses personnages féminins, tantôt pour d'autres sujets peints au couteau qui donne l'impression des débris de glace. En 1966, comme la plupart des peintres de la jeune génération, Nguyễn-Khai a découvert Klee et son univers de rêve et de poésie. Dans ses œuvres petit format, les amis de l'Art rencontrent sans difficulté cette atmosphère faite de Mythologie et d'Amour du prochain.

Le caractère mythologique est aussi une particularité des œuvres de Hồ Thanh Duc ; toutefois la forme en est totalement différente de celle de Nguyễn-Khai. Avec des moyens modestes, tels que débris de journaux, de photos en couleur des magazines, Duc a pu créer un style d'expression traduisant soit une atmosphère mythologique qui explose, soit l'image d'une société en voie de destruction.

A l'opposé des créations de Duc, les œuvres de Dò Quang Em donnent cette impression générale d'une atmosphère réconfortante, d'une mélancolie légèrement noyée dans la pénombre, comme du temps de la Renaissance. Em fait preuve d'un savoir-faire exceptionnel. Nous remarquons chez lui ce réalisme qui s'exprime par le brun, le jaune et le rouge, le tout formant on ne sait quoi d'accueillant et que l'artiste a su exploiter à merveille pour captiver l'attention des amateurs de peinture.

L'emploi des couleurs chaudes et réconfortantes sur soie est aussi partagé par le peintre Nguyễn-Cao-Nguyễn. Le public l'apprécie particulièrement grâce à la mise en relief de ses personnages par des contours gras et foncés. De ses tableaux, il se dégage une beauté austère, rayonnant de vitalité typiquement Vietnamiennes. Sa popularité débordante se situe dans les années 1959-1961, au lendemain de son exposition couronnée de succès aux Philippines et après ses illustrations consacrées à un recueil de poésie mise en musique conjointement réalisé par Cung-Trâm-Tuong et Pham-Duy. Nguyễn-Cao-Nguyễn est l'un des deux fondateurs et en même temps le premier président de l'Association des jeunes peintres du Viêt-Nam.

Alors que Nguyễn-Cao-Nguyễn se spécialise dans l'art de composer en partant des couleurs chaudes et réconfortantes, Nghiêu-Dê, au contraire, accorde



mảnh gương vỡ. Đến 1966, cũng như số đông họa sĩ trẻ khác, anh khám phá ra Klee trong chiều hướng thơ mộng. Hiện nay, trong những tranh khổ nhỏ của anh, chúng ta tìm thấy cái không khí của tình yêu, của huyền thoại.

Mang tính chất huyền thoại cũng là đặc tính của tranh Hồ-Thành-Đức, tuy nhiên hình thức lại khác hẳn Nguyễn-Khai : với phương tiện nghèo nàn — giấy báo, ảnh màu ở các tạp chí — Đức tạo được một lối diễn tả khá phong phú, một không khí huyền thoại vỡ tan, hoặc hình ảnh của một xã hội đồ nát.

Ngược lại với hình ảnh của Đức, tranh của Đỗ-quang-Em thường là không khí êm-ấm hoặc những nỗi buồn nhẹ nhàng với không khí tranh tối tranh sáng thời Phục hưng. Đỗ quang Em có biệt tài về lối vẽ hiện thực bằng những màu nâu, đất vàng và đỏ ấm cúng và anh biết dùng biệt tài đó để quyến rũ người coi tranh.

Cùng xử dụng màu nóng-ấm nhưng trên lụa là Họa sĩ Nguyễn-Cao-Nguyên. Anh có lối viền nét to đậm và sắc tạo cho nhân vật của mình một vẻ đẹp khắc khổ, một biểu tượng mạnh mẽ và đặc biệt Việt Nam. Nguyễn-Cao-Nguyên được nhắc đến nhiều nhất khoảng 1959-1961, sau cuộc triển lãm thành công của anh ở Phi-Luật-Tân và sau những minh-họa cho tập thơ và nhạc của Cung-Trầm-Tường và Phạm-Duy. Anh là một trong hai sáng lập viên và là Chủ tịch đầu tiên của Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam.

Nếu Nguyễn Cao Nguyên chuyên xử dụng màu nóng ấm thì Nghiêu-Đề lại thích những màu ngược lại, tái xanh, lạnh lẽo. Không khí của anh là không khí siêu-thực của truyện tình. Chuyện được kể chậm rãi, từ tốn, hiền hòa và hoàn toàn tưởng tượng.

Hồ-Hữu-Thủ có lối vẽ trầm tĩnh hơn, sâu sắc hơn, không kiểu cách như những năm gần đây. Hình thể, màu sắc đều được dân dị hóa đã cho thấy lộ dần cá tính của anh.

Cuối cùng, Cù Nguyễn với không khí thâm trầm, tạo bằng nền thường là nâu sậm với những hình thể vỡ-tan của một thế giới đầy bất trắc, được tô bằng những màu trong suốt, óng ánh. Khoảng năm 1962 về trước, Nguyễn theo đuổi khuynh hướng tượng hình, những hình thể với đường viền đậm và màu xám hồng, lục đắp dày. Trong vòng 10 năm sau cùng, Nguyễn khám phá ra Bissier, bị hấp dẫn bởi kỹ thuật tô màu của họa sĩ này rồi tạo được đường lối riêng của mình.

Nhìn chung, trong một toàn thể với nhiều khuynh hướng khác nhau, có thể nói mỗi người là một khuynh hướng, chúng ta thấy hiện lên một ý thức, một cố gắng chung : đó là làm nổi bật một nền Hội Họa và Điêu Khắc Việt Nam.

N. T.

toute sa préférence aux couleurs pâles et froides. Son atmosphère est celle du surréalisme de l'Amour du prochain. Cet Amour sublime qui se raconte lentement, progressivement, avec douceur, et qui s'inspire entièrement de l'imagination.

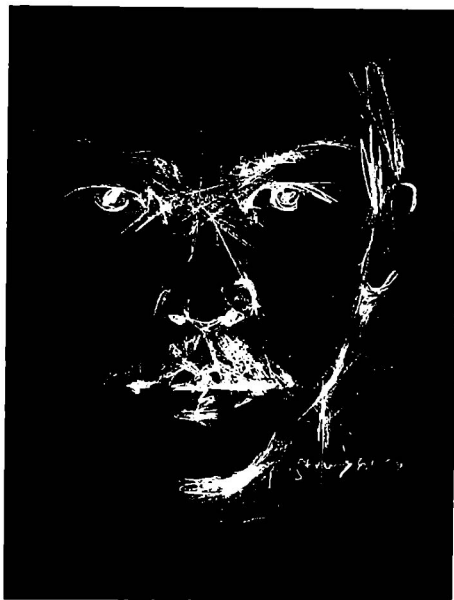
Hô Huu Thu a renoncé au style sophistiqué de ces dernières années, pour en adopter un autre, plus posé et plus profond : les formes et les couleurs se simplifient qui démontrent peu à peu la personnalité de l'artiste.

Enfin, nous en arrivons à Cu-Nguyễn, avec son atmosphère calme et profonde qui se concrétise dans des formes explosives et que caractérise un monde incertain. Tout ceci s'exprime avec des couleurs transparentes, voire ondoyantes, sur une toile de fond brun foncé. Avant 1962, Nguyễn s'adonnait au symbolisme, réalisant des images avec des cernes noirs au couleur tirant sur le rose ou le bleu épais. Durant ces dix dernières années, Nguyễn découvre Bissier : il se laisse fortement influencer par la technique de ce peintre et trouve finalement sa propre voie.

D'une façon générale, de cet ensemble aussi divers, où l'on peut dire que chaque peintre représente sa propre tendance, nous avons vu surgir une conscience, un effort commun : celui de mettre en relief une Peinture et une Sculpture typiquement Viêtnamiennes.

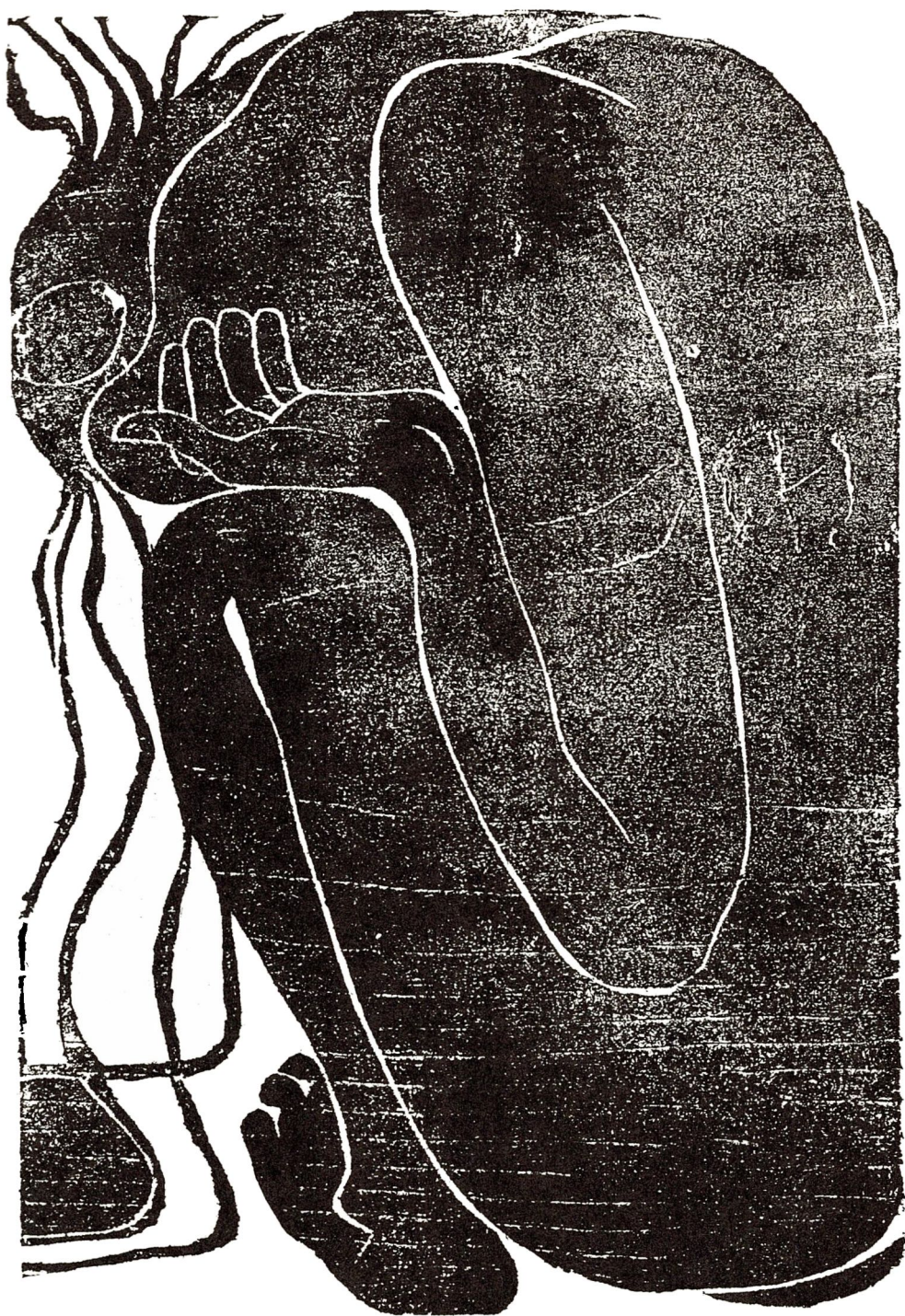
N. T.

nguyên trung  
**hồ hữu thủ**  
nguyên phước  
nguyên cao nguyên  
**cũ nguyên**  
**nguyên lâm**  
nguyên khai  
**dương văn hùng**  
đỗ quang em  
**hồ thanh đức**  
nghiêu đề  
**lê tài điển**  
đinh cường  
**trịnh cung**  
mai chững



## NGUYỄN TRUNG

Sinh năm 1940 tại Sóc Trăng, Cựu sinh viên trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định. Viết khảo luận về hội họa. Huy chương bạc Triển Lãm Hội Họa Mùa Xuân 1961. Huy chương vàng Triển Lãm Hội Họa Mùa Xuân 1963 Hội đồng Giám khảo giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật (hội họa) Toàn quốc 1971. Giáo Sư Trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định Nguyên Chủ tịch Hội Họa sĩ Trẻ 1967-1973.





DỰ ÁN TRANH TƯỜNG 2



hạt dẻ thừng 10.8.7





ngày 1/11/73

DỰ ÁN TRANH TƯỜNG



## HỒ HỮU THỬ

Sanh năm 1943 tại Nghệ An. Tốt nghiệp Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định. Chứng chỉ Giáo khoa Hội Họa và Điêu Khắc. Đã Triển lãm tranh tại Saigon nhiều lần. Hiện là Giáo sư Sơn mài tại trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật, Cựu Giáo Sư trường Trung Học Kỹ Thuật Bình Dương. Cựu ủy viên phối trí Hội Họa sĩ Trẻ Việt Nam.



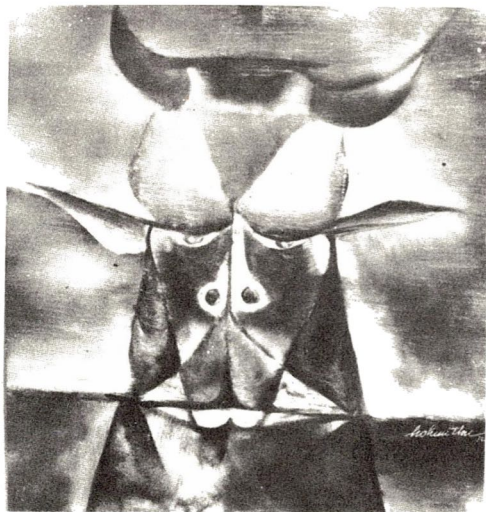
NGƯỜI VÀ GÀ TRỐNG  
*Sơn dầu*



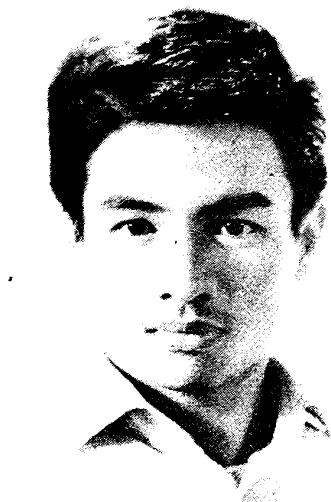


ĐÁNH ĐÀN  
*Khắc gỗ*



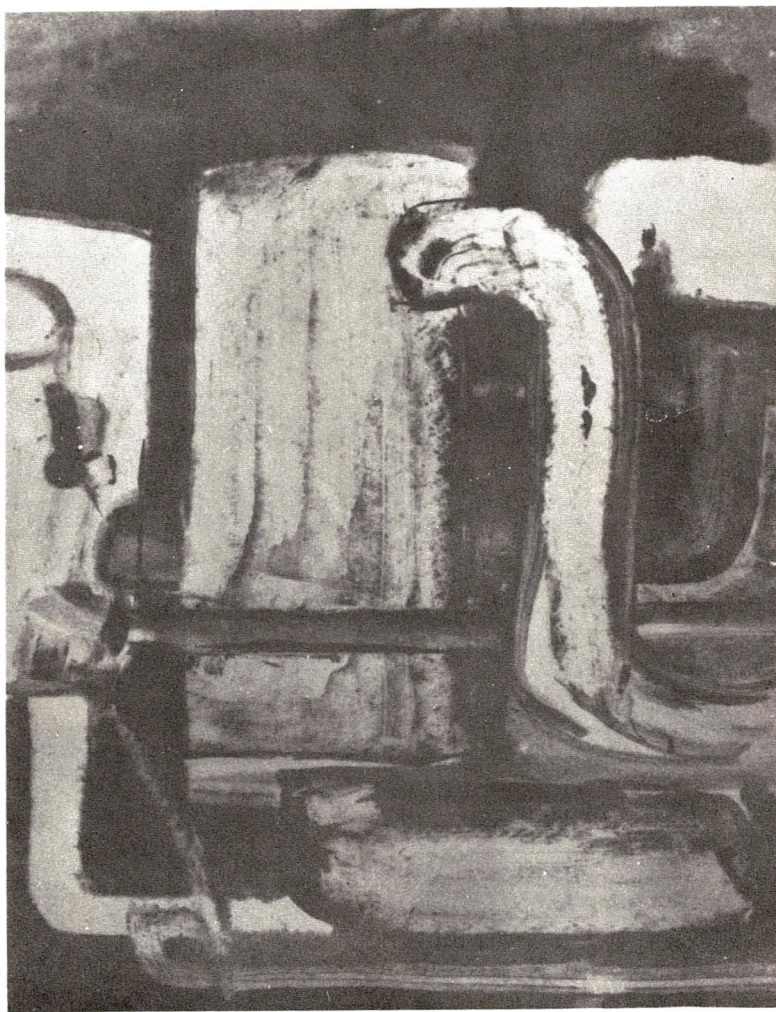


ĐẦU BÒ  
*Sơn dầu*



## NGUYỄN HỮU PHƯỚC

Sinh năm 1943 tại Gia Định. 1962 huy chương đồng Triển Lãm mùa Xuân 1963 huy chương bạc và đồng Triển Lãm mùa Xuân. Tốt nghiệp trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Saigon. Triển lãm năm 1958, 64, 65, 66, 67, 70. tại Saigon. Chuyên về tranh sơn dầu. Hiện là Giáo sư trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định.

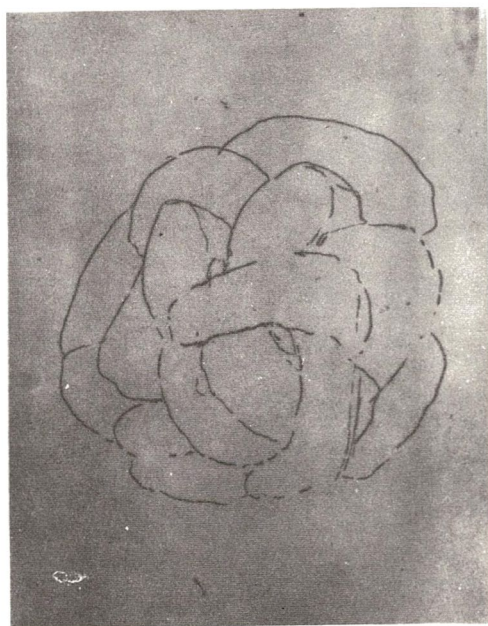


COMPOSITION 1



COMPOSITION 2









## NGUYỄN CAO NGUYÊN

Sanh năm 1933 tại Kiến An Bắc Việt.

1954, Du học tại Pháp.

1957, Đại-diện Việt-Nam tại đệ nhất Triển-lãm Quốc-Tế Lưỡng-niên Ba-Lê.

1961, Đại-diện Hội-họa Việt-Nam tại đệ nhị triển lãm Lưỡng niên Ba-Lê.

1962, Hội-đồng tổ chức đệ nhất triển lãm quốc-tế Mỹ-thuật tại Saigon.

1965, Hội-đồng Giám-khảo tuyển lựa Họa-phẩm Việt-Nam tham dự đệ tứ Triển lãm lưỡng niên Ba-Lê..

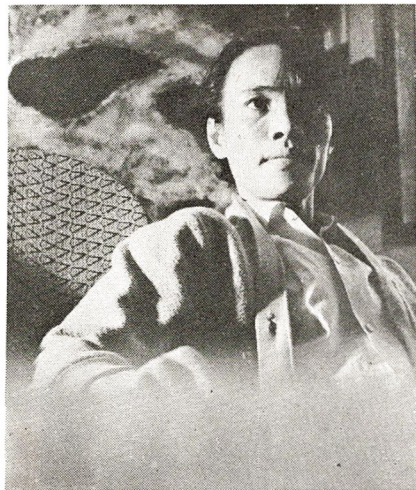
1967, Sáng lập Hội Họa sĩ Trẻ Việt-Nam, nguyên chủ tịch Hội Họa sĩ Trẻ Việt-Nam, 66-68 Chủ tịch.

1969-1970, Hội-viên Hội-đồng Giáo-khảo Giải Văn-học Nghệ-Thuật của Tổng Thống Việt-Nam Cộng-Hòa.

1973 Ủy Viên Kế Hoạch Hội Họa Sĩ Trẻ V. N.



BUỒN BÁN  
*Sơn dầu trên lụa*



## CÙ NGUYỄN

Sinh năm 1938, huy chương vàng Triển lãm Mùa Xuân 61.

Đã Triển lãm tại Việt-Nam và ngoại quốc.

Hội-viên sáng lập Hội Họa Sĩ Trẻ Việt-Nam.



CÂY MÙA ĐÔNG  
*Màu nước*



HÓA KIẾP  
*Sơn dầu*





PHÁO BÔNG  
*Màu nước*



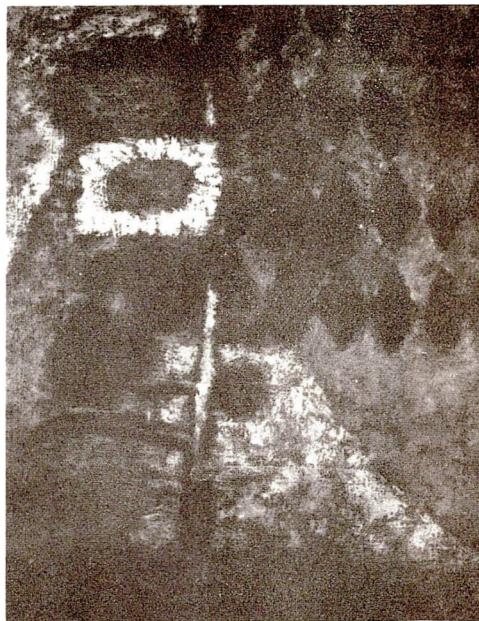
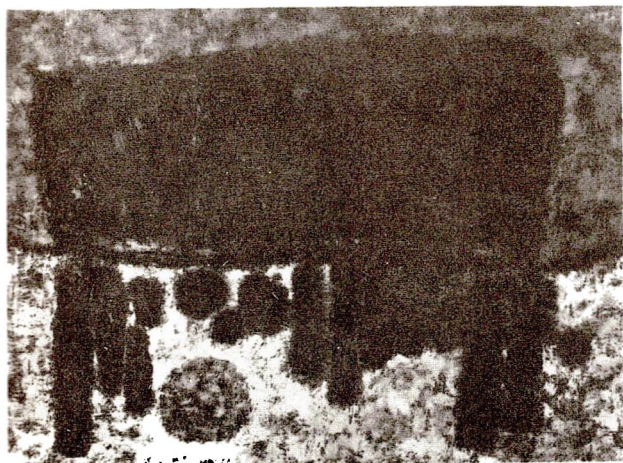
## NGUYỄN LÂM

Tên thật là Lâm Huỳnh Long, sanh năm 1941 tại Cần Thơ. Tốt nghiệp trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Saigon; Bằng danh dự Đệ nhất Triển Lãm Mỹ Thuật Quốc Tế Saigon năm 1962; huy chương Bạc Triển Lãm Hội Họa mùa Xuân năm 1962; huy chương Đồng Triển Lãm Hội Họa do Nhà Tuyên úy Công giáo tổ chức năm 1965; Được chọn tham dự các cuộc Triển Lãm Mỹ Thuật Quốc Tế: Biennale de Paris năm 1961; Kuala Lumpur năm 1963; Biennale de Paris năm 1963 Sao; Paulo Ba Tây năm 1967; New Delhi Ấn Độ năm 1967; Hoa Thịnh Đốn Hoa Kỳ năm 1968.



## HÌNH BÓNG

*Sơn dầu*



## COMPOSITION

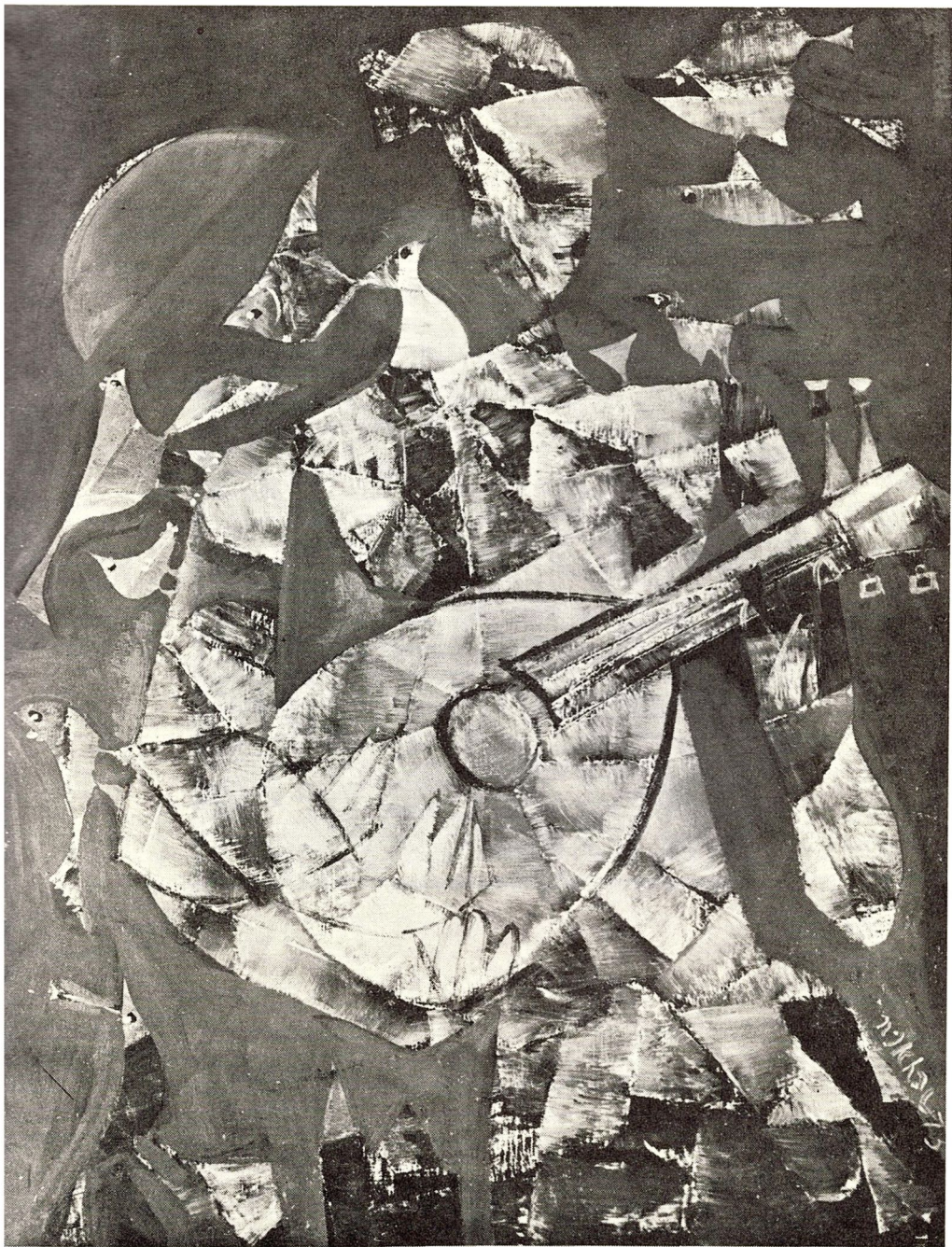
*Sơn dầu*





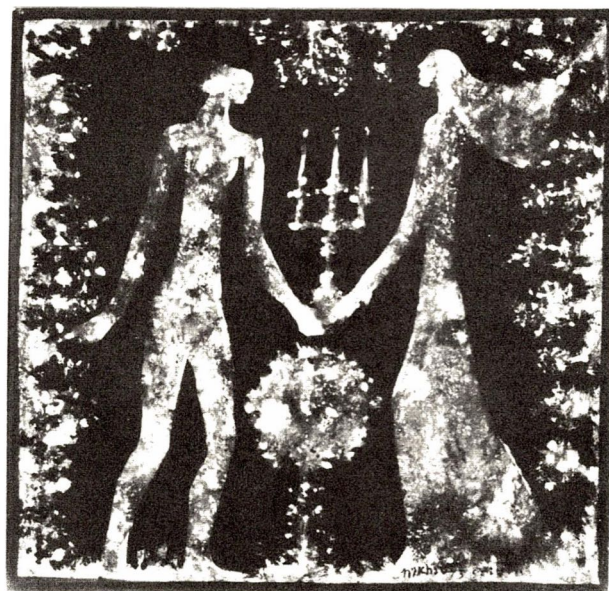
## NGUYỄN KHAI

Sanh năm 1940 tại Huế, tốt nghiệp trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Saigon năm 1963 và tốt nghiệp sư phạm 1964. Được huy chương đồng triển lãm Hội Họa Mùa Xuân 1963. Ngoài những cuộc Triển Lãm cá nhân tại Việt Nam hằng năm, một số tác phẩm được tham dự các cuộc Triển Lãm Quốc Tế lưỡng niên tại Tunis 1964, Paris 1965, Tokyo 1966, New. Delhi 1968 Brésil 1967 và 69. Nguyên là một trong những sáng lập viên Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam, hiện là Ủy Viên Tổ Chức của hội này.



NGUYỄN CẨM  
*Sơn dầu*





TRĂNG LÊN THUNG LŨNG



CHÂN DUNG  
*Bột màu*





### **DƯƠNG VĂN HÙNG**

**Sanh năm 1940. Tốt nghiệp Cao Đẳng Mỹ Thuật Saigon chứng chỉ giáo khoa Hội Họa và Điêu Khắc. Nguyên dạy vẽ Trung học Tây Ninh và Hiếu Thiện. Hiện là Giáo sư Điêu Khắc trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Saigon.**



CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH  
*Sơn mài trên lụa*

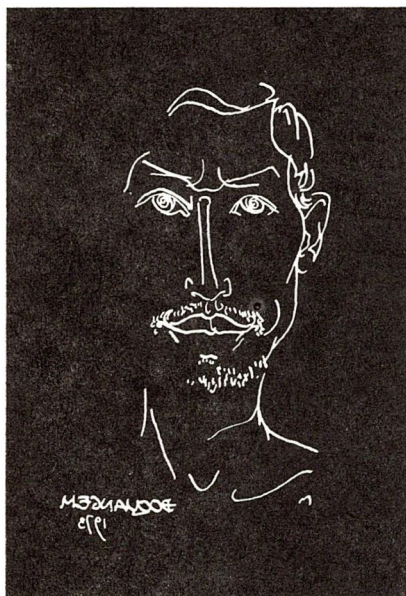


COMPOSITION  
*Giấy*



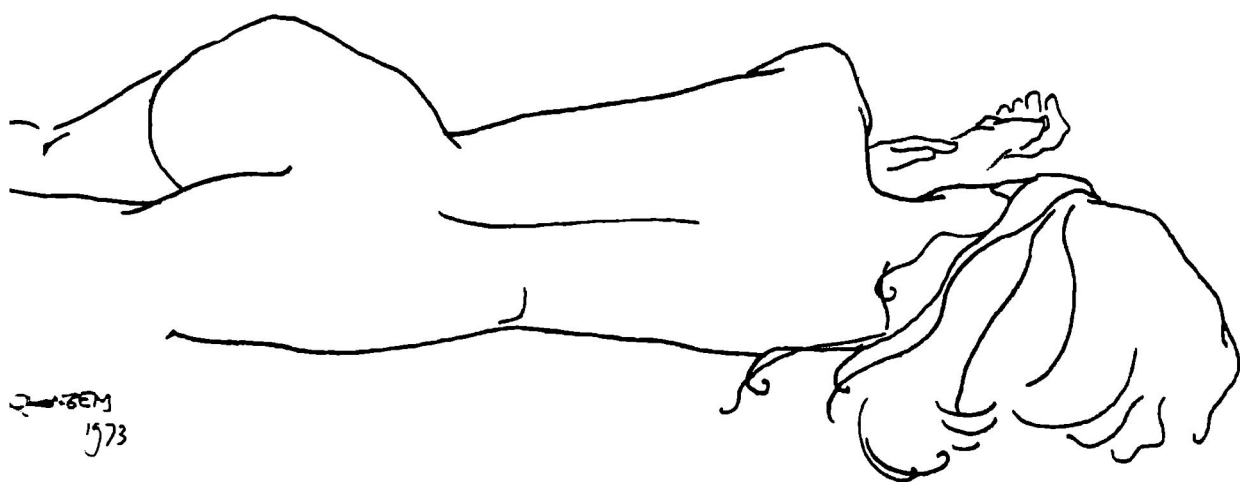
THiếu NỮ 397ML  
Đồng





## ĐỖ QUANG EM

Sanh năm 1942, tại Ninh Thuận, miền Trung Việt Nam. Tốt nghiệp trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định 1965, giải văn học Nghệ Thuật Tổng Thống 1971. Hiện là Giáo sư trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định.

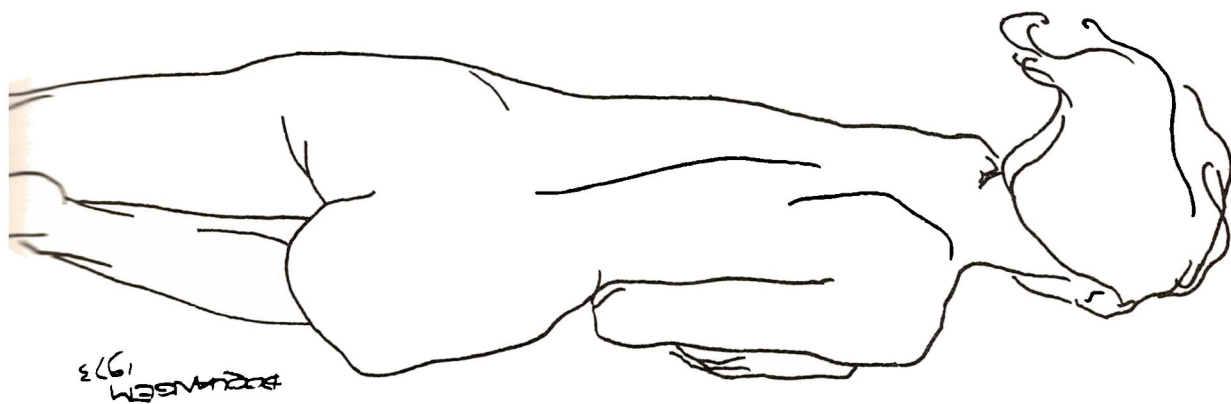


2-8EM  
1973

DESSIN

TẶNG  
*Sơn dầu*





DESSIN



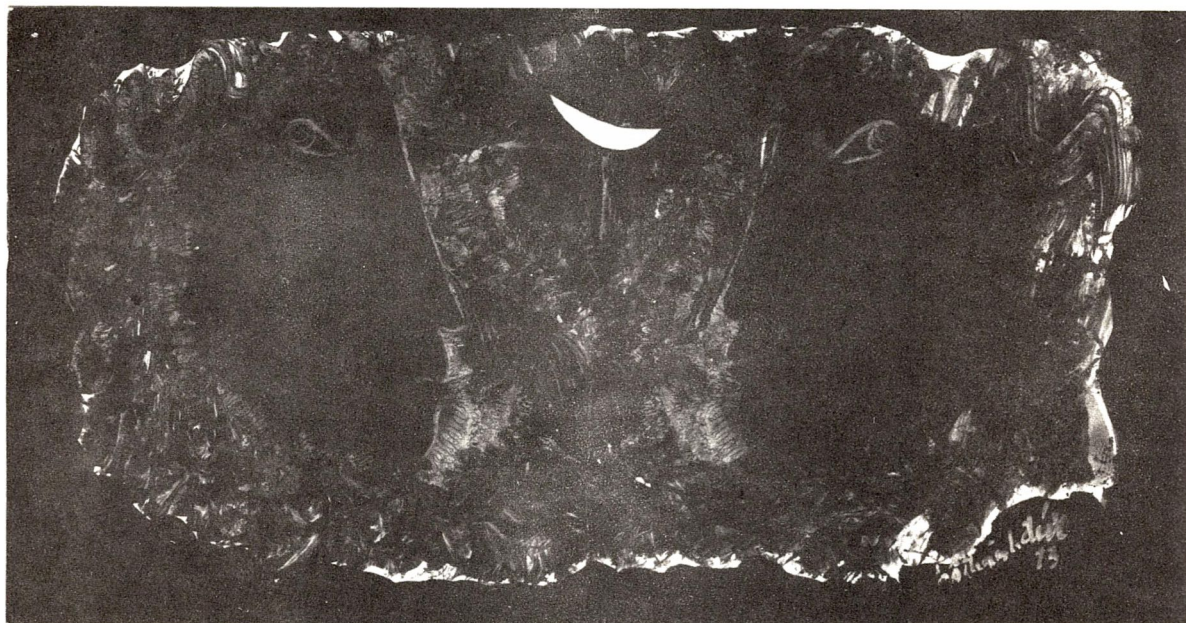


## HỒ THÀNH ĐỨC

Sanh năm 1940 tại Đà-Nẵng, tốt nghiệp Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định. Giải thưởng Hội Họa Mùa Xuân 1963 ; giải thưởng tranh Quán Đội và tranh Công Giáo 1964 ; giải thưởng Danh Dự Triền Lãm tại Luân Đôn 1965 ; tranh dự Triền Lãm Quốc Tế Monaco 1965 ; Triền lãm chung với một số họa sĩ Việt-Nam tại Nữu Ước 1966 ; Triền lãm lưu động tại 9 thành phố Nhật Bản 1969 ; Hội Đồng Giám Khảo tranh Thiếu Nhi toàn quốc 1967-1968-1969 ; Hội Đồng Giám Khảo Bưu Hoa Quốc Tế UNESCO 1972 ; Ủy viên Hội Họa Văn Mỹ Nghệ Phật Giáo ; sáng lập viên, nguyên phó Tổng Thư Ký và ủy viên kế hoạch Hội Họa Sĩ Trẻ Việt-Nam 1965 1973 ; Giáo sư Mỹ Thuật tại Viện Đại Học Vạn Hạnh Saigon ;

VÁCH ĐÁ TÌNH NHÂN





ĐÊM TRĂNG  
*Mực Tầu*





TRÊN ĐỒI THÁNH GIÁ  
*Bột màu*





## NGHIÊU ĐỀ

Sinh 1939 tại Quảng Ngãi. Huy chương Bạc Triển Lãm Hội Họa Mùa Xuân 1961. Từ 1966 liên tục tham dự Triển Lãm chung với Hội H. S. T. Việt Nam tại Quốc-nội, Hoa Kỳ và Nhật Bản. Hiện là Tổng Thư Ký Hội Họa sĩ Trẻ V. N. Làm báo, viết văn.



15H





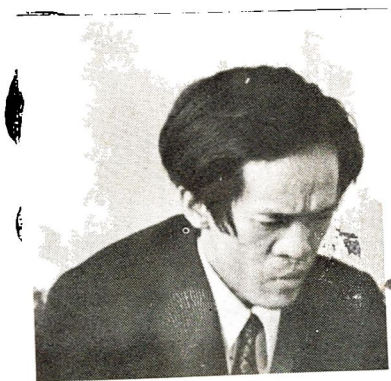
ĐÊM LỬA  
Bội màu





ĐÊM  
*Sơn dầu*





## LE TÀI ĐIỀN

Sinh năm 1937 tại Mỹ Tho.

Cựu Sinh Viên Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế tốt nghiệp Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ thuật Ba-Lê.

Giải nhất « Quatrième Rencontre International de Peinture » à Turin-Italie.

Giải ưu hạng New-York.

Triển lãm :

1967 Galerie Priemonte Artistico Culturale (Italie)

1968 Galerie « Reflets » Lyon (France)

1969 Maison Internationale de la Cité Universitaire de Paris.

1970 Salle d'exposition Hotel Plendid-Nice.

1971 Salon des Artistes Français et des Beaux-Arts Internationals Paris.

Alliance Française de Saigon.

1971, Centre de Diffusion Internationale chỉ định triển-lãm Nghệ-thuật Tạo-hình tại New-York (section Peinture Abstraite).

Hội-viên : Syndicat National des Artistes Professionels en France.

Association des Artistes-Peintres, Sculpteurs, Architectes de Paris  
fondation Tayler.

1972 Salon des Artistes Frse. et des Beaux-Arts Internationals Paris.

Maison des Etudiants du Sud-Est Asiatique de la Cité Universitaire de Paris.

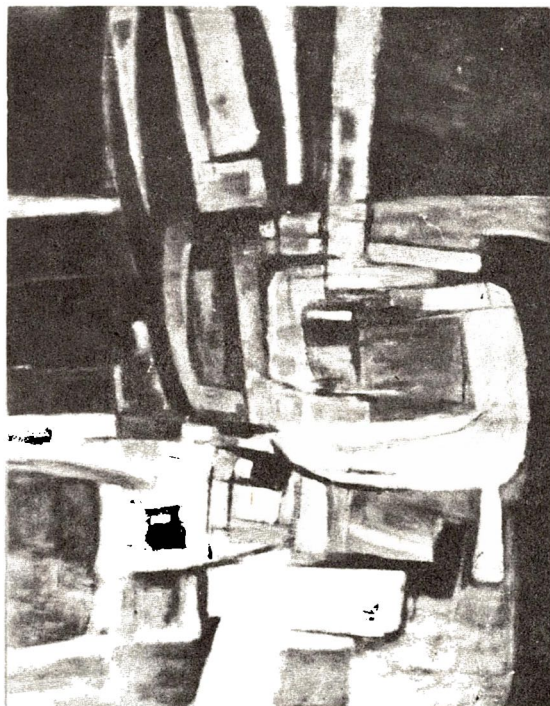
1973 Ủy Viên Kiểm Soát Hội Họa Sĩ Trẻ Việt-Nam.





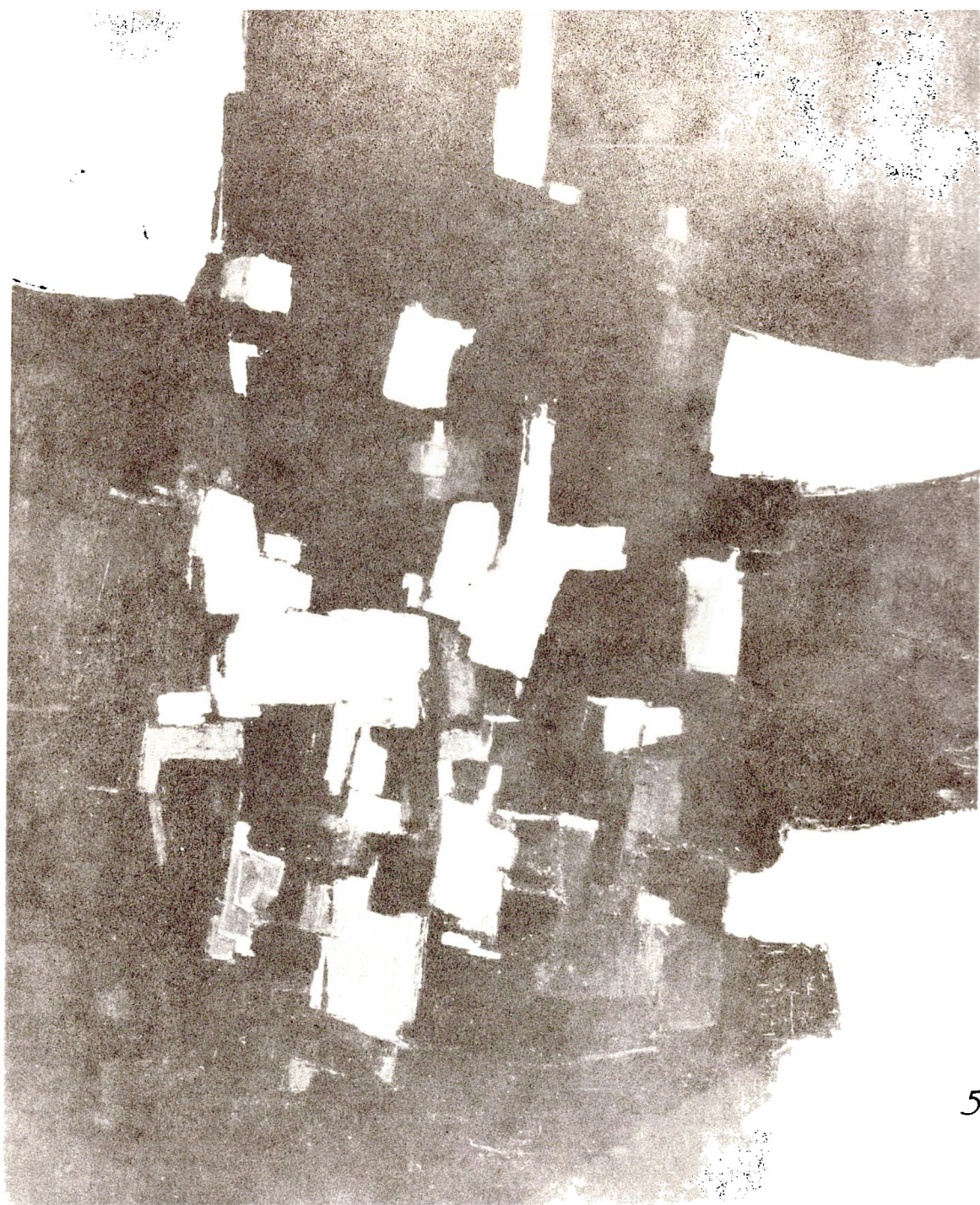


THIỆU NỮ 1  
*Thạch cao*

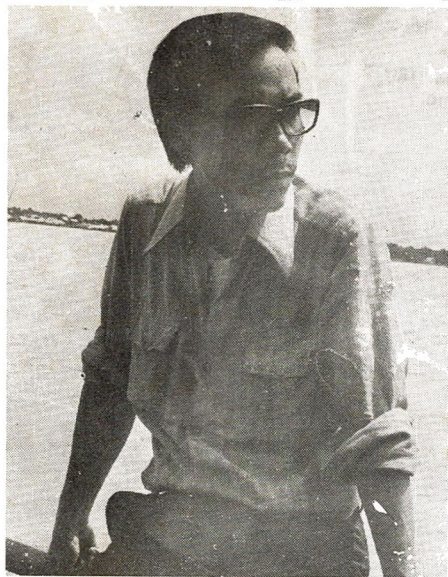


COMPOSITION  
*Sơn dầu*









## ĐINH CƯỜNG

Sinh năm 1939 tại Thủ-Dầu-Một.

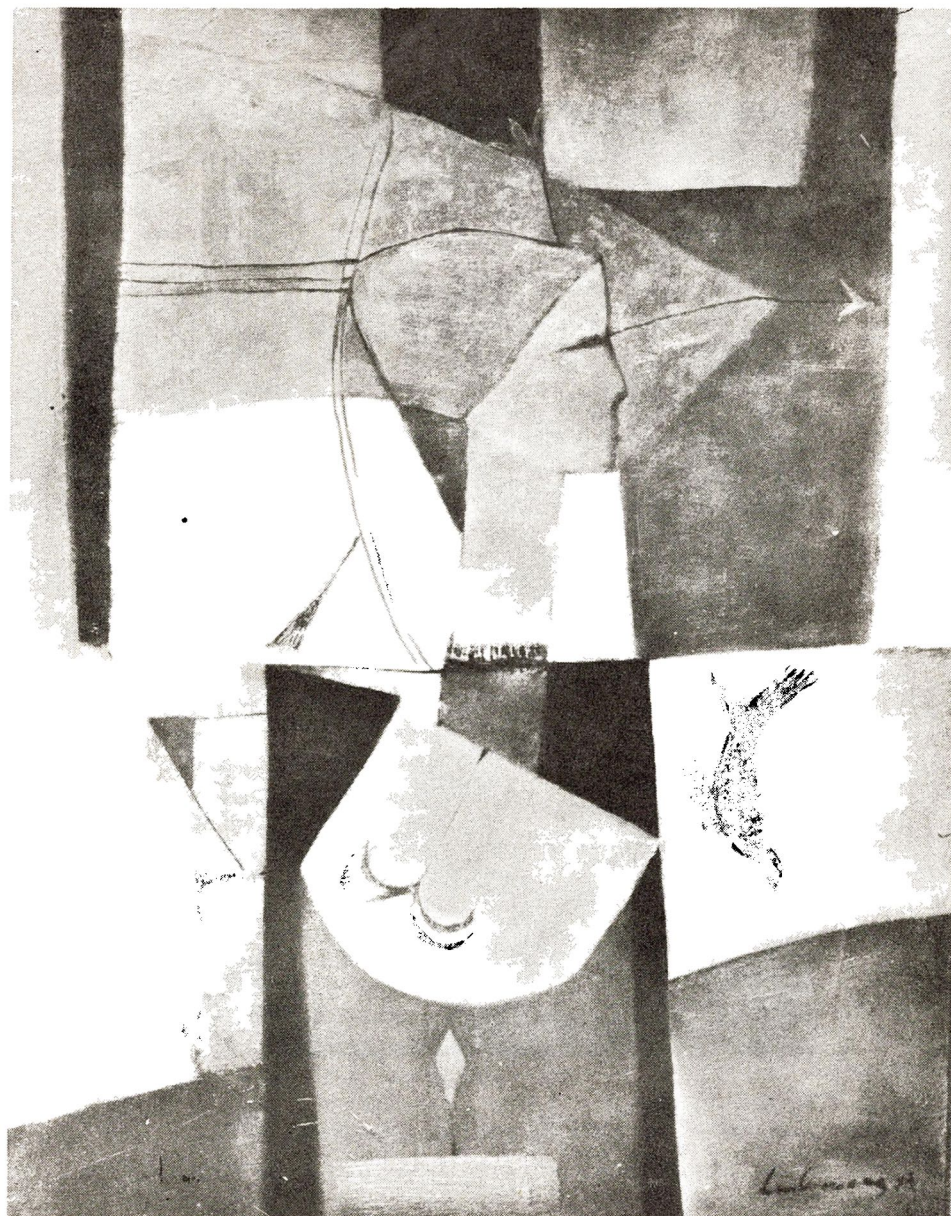
Tốt nghiệp Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế 1963. Tốt nghiệp Sư phạm Cao Đẳng Mỹ Thuật Saigon 1964. Huy chương bạc Triển lãm mùa xuân 1962. Lần lượt tham dự triển lãm lưỡng niên Ba lê 1963. Tunis và Hoa Thịnh Đốn 1964. Tổng thư Ký Hội Họa sĩ Trẻ Việt Nam 1969 1971. Lần lượt triển lãm cá nhân và chung với các Họa sĩ Nguyễn Khai, Lê Văn Tài, Tôn Thất Văn, Hoàng đàng Nhuận ở Huế, Saigon, và Bà Lạt.



SỢ NGƯỜI, XƯƠNG RỒNG VÀ CHIẾN TRANH



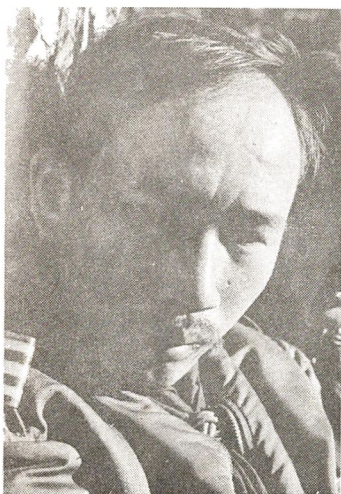
THIỆU NỮ VÀ CHIM  
*Sơn dầu*





THÀNH PHỐ VÀ CHIẾN TRANH





## TRỊNH CUNG

Sinh ở Khánh Hòa năm 1939. Tên thật Nguyễn văn Liễu. Tốt nghiệp Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế 1962.

1962, Bằng Danh Dự Đệ nhất Triển-lãm Mỹ Thuật Quốc Tế tại Saigon.

1963, Huy chương Đồng Hội Họa Mùa Xuân. Tham dự Triển lãm Quốc Tế Lưỡng niên Paris kỳ 2.

1964 Huy chương Bạc Hội Họa Mùa Xuân. Tham dự Triển lãm Quốc Tế Lưỡng niên Tunis Triển Lãm với Đinh Cường và Tôn nữ Kim Phụng.

1966-70 Tổng Thư Ký Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam.

1970-73 Phó Chủ-tịch ngoại vụ Hội Họa Sĩ Trẻ Việt-Nam.

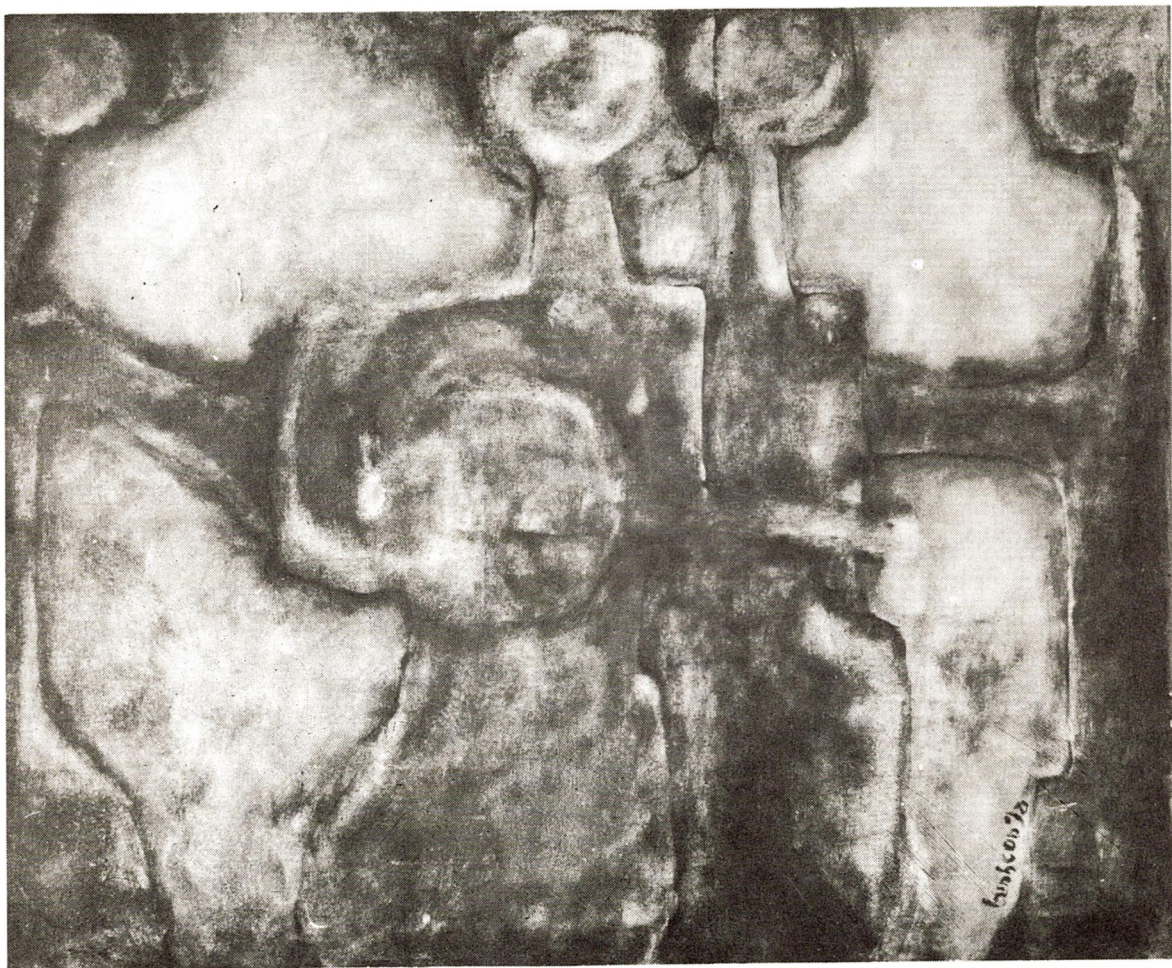
1973-1975 Phó Chủ-tịch Nội vụ Hội Họa Sĩ Trẻ Việt-Nam Từ 1966 đến nay liên tục tham dự các cuộc Triển lãm chung của Hội Họa Sĩ Trẻ Việt-Nam trong nước và tại Hoa Kỳ. Đã dạy tại trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế 1970 và Gia Định 1972-1973. Hiện công tác với trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật.

MẸ, BỐM VÀ CHIM  
Mực Tàu



Mẹ, Bóm  
và Chim

Linh W<sup>o</sup>  
73



KHUNG NGƯỜI  
*Sơn dầu*









## MAI CHỬNG

Sinh năm 1940 tại Bình Định. 1962, 63 tốt nghiệp Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế và Gia Định. Làm tượng và Triền Lãm từ 1963 đến nay. Nguyên Giáo sư trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế. Hiện là Giáo sư Điều Khắc tại trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Saigon.



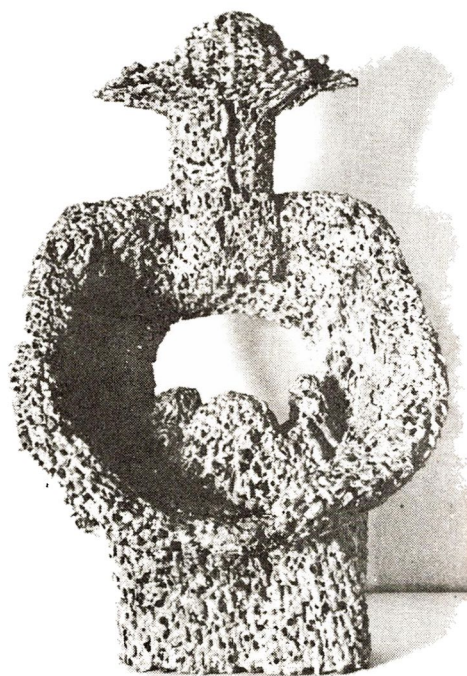
BÔNG LÚA CON GÁI  
Đồng



CHA  
Động

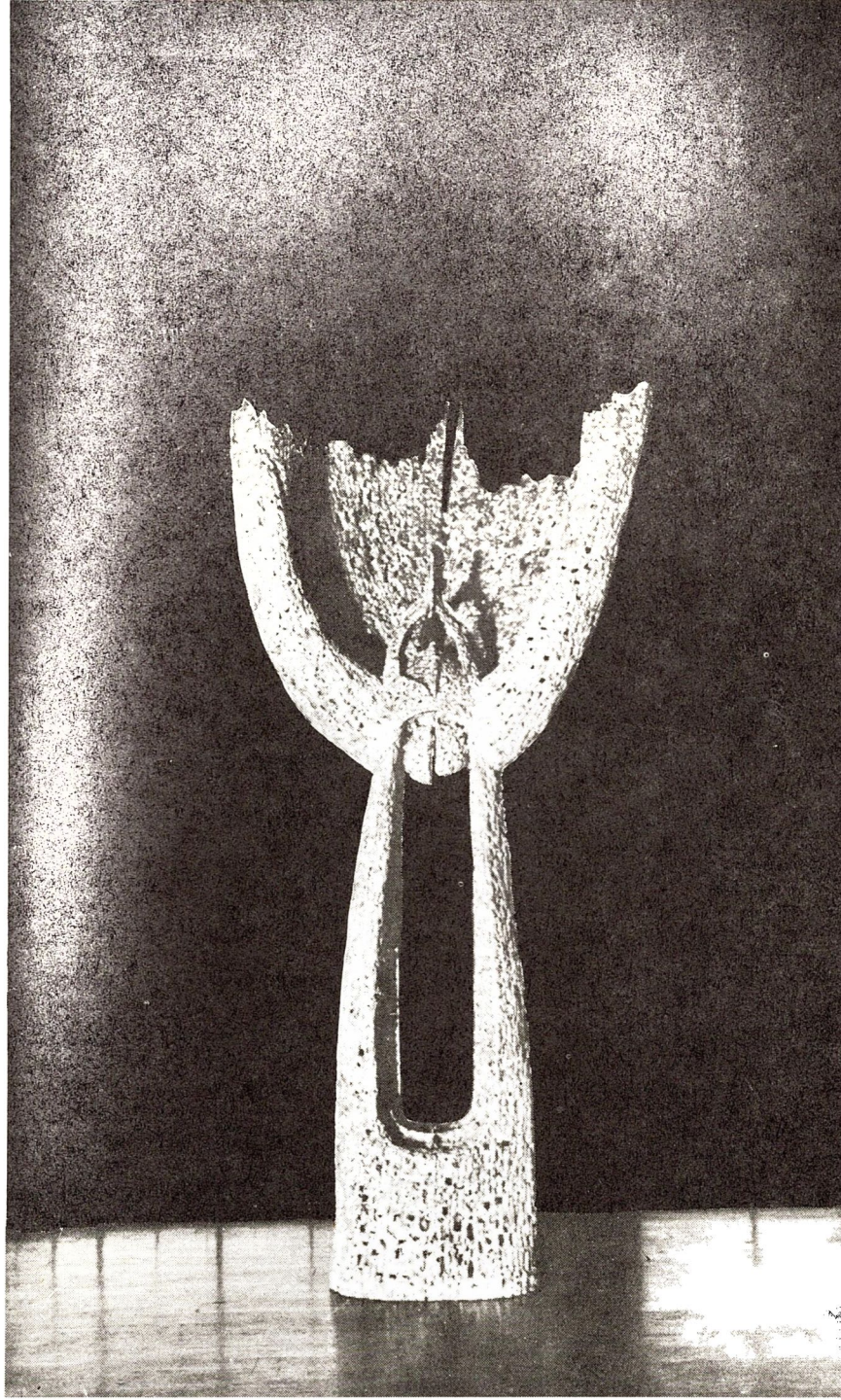


NỐI VÒNG TRÒN  
*Thạch cao*





MÀM  
Đùng



**THÀNH PHẦN BAN QUẢN TRỊ  
HỘI HOA SĨ TRẺ VIỆT NAM  
NHIỆM KỲ 73-75**

<i>Chủ tịch</i>	: MAI - CHỪNG
<i>Phó Chủ-tịch Nội-vụ</i>	: TRỊNH - CUNG
<i>Phó Chủ-tịch Ngoại-vụ</i>	: NGUYỄN - PHƯỚC
<i>Tổng-Thư-Ký</i>	: NGHIÊU - ĐỀ
<i>Thủ-quỹ</i>	: NGUYỄN - LÂM
<i>Ủy-viên Tổ-chức</i>	: NGUYỄN - KHAI
<i>Ủy-viên Kế-hoạch</i>	: NGUYỄN-CAO-NGUYỄN
<i>Ủy-viên Kiểm-sát</i>	: LÊ - TÀI - ĐIỀN
<i>Cố-vấn</i>	: B.S. NGUYỄN TẤN HỒNG

PHÁT-TRIỂN BAN GIAO QUỐC-TẾ.TỔ-HỢP CÁC

CÔNG-TY MÊKONG



DEVELOPEMENT

INTERNATIONALES DES RELATIONS

LES COMPA

HIỆP HỘI VIỆT-NAM



GNIES MÊKONG



**LE TAI DIEN trình bày**